

-(으)ㄴ/는 만큼

tương xứng với mức; vì đã... như vậy

Dạng mệnh đề của 만큼. Nó có hai cách hiểu — tỷ lệ và lý do — và cách nào được áp dụng hoàn toàn phụ thuộc vào vế theo sau.

Cách kết hợp

Từ loại	Dạng	Ví dụ
Động từ, hiện tại	-는 만큼	없다 → 없는 만큼
Động từ, quá khứ	-(으)ㄴ 만큼	노력하다 → 노력한 만큼
Tính từ	-(으)ㄴ 만큼	중요하다 → 중요한 만큼
Lượng, nhiều bằng	-(으)ㄴ 만큼	먹을 만큼 가져가세요
Kết thúc bằng ㄹ	ㄹ bị lược bỏ	만들다 → 만드는 만큼
Sau danh từ	viết liền	형만큼

Khi nào dùng

Hình thức tuân theo hệ thống định ngữ: động từ dùng -는 만큼, tính từ dùng -(으)ㄴ 만큼, quá khứ dùng -(으)ㄴ 만큼, và điều còn ở phía trước dùng -(으)ㄴ 만큼. Gốc từ ㄹ lược bỏ ㄹ, và 만큼 viết cách sau định ngữ.

Cách hiểu tỷ lệ nói rằng một điều tương xứng với điều khác về mức độ: 노력한 만큼 결과가 나와요 — bạn bỏ ra bao nhiêu thì nhận lại bấy nhiêu.

Cách hiểu lý do có nghĩa “vì điều này đã đến mức như vậy”: 시간이 없는 만큼 서둘러야 합니다. Cách này phổ biến trong lời nói trang trọng và văn viết, và hoạt động gần giống -기 때문에 nhưng thêm sắc thái về mức độ.

Ngữ cảnh phân biệt hai cách. Nếu vế thứ hai nêu một hệ quả tương xứng, đó là cách hiểu thứ nhất; nếu nó rút ra một kết luận, đó là cách thứ hai.

Ví dụ trong câu

- 1

노력한 만큼 결과가 나올 거예요.
Bạn sẽ nhận được kết quả tương xứng với nỗ lực của mình.
- 2

시간이 없는 만큼 서둘러야 합니다.
Vì thời gian ít như vậy nên chúng ta phải nhanh lên.
- 3

그는 경험이 많은 만큼 판단이 정확해요.
Anh ấy có nhiều kinh nghiệm nên phán đoán rất chính xác.
- 4

중요한 회의인 만큼 준비를 철저히 했습니다.
Vì là cuộc họp quan trọng nên chúng tôi đã chuẩn bị kỹ lưỡng.
- 5

직접 만드는 만큼 시간이 오래 걸려요.
Vì chúng tôi tự tay làm nên mất nhiều thời gian.
- 6

아는 만큼 보인다는 말이 있어요.
Có câu nói rằng biết bao nhiêu thì thấy bấy nhiêu.

So sánh với

Danh từ + 만큼

Sau danh từ trần, 만큼 gắn liền trực tiếp và chỉ có nghĩa “bằng”. Cách hiểu lý do chỉ xuất hiện sau định ngữ.

형만큼 커요. (cao bằng) / 중요한 만큼 준비했어요. (vì nó quan trọng như vậy)

-(으)ㄴ수록

-(으)ㄴ수록 miêu tả hai điều cùng tăng lên; -(으)ㄴ/는 만큼 đo một điều so với một lượng cố định của điều kia.

노력할수록 좋아져요. (càng cố gắng càng tốt) / 노력한 만큼 나와요. (tương xứng với những gì bạn đã làm)

-기 때문에

Ở nghĩa lý do, chúng chồng lấn nhau, nhưng 만큼 nhấn mạnh rằng chính mức độ mới là điểm chính — không chỉ đơn thuần là điều gì đó đúng.

시간이 없기 때문에 서둘러요. (vì không có thời gian) / 시간이 없는 만큼 서둘러야 합니다. (vì thời gian ít như vậy)

Lưu ý

- ✗

중요하는 만큼 준비를 철저히 했습니다.
- 중요한 만큼 준비를 철저히 했습니다.

중요하다 là tính từ, nên dùng -(으)ㄴ. -는 dành cho động từ.
- ✗

직접 만들는 만큼 시간이 걸려요.
- 직접 만드는 만큼 시간이 걸려요.

Gốc từ kết thúc bằng ㄹ lược bỏ ㄹ trước -는, như ở mọi nơi trong hệ thống định ngữ.
- ✗

노력한만큼 결과가 나와요.
- 노력한 만큼 결과가 나와요.

Sau định ngữ, 만큼 là một từ riêng. Chỉ sau danh từ trần nó mới viết liền: 형만큼.